

## QUY ĐỊNH

Về xác định Chỉ số cải cách hành chính và  
Bộ Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày /9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung, tiêu chí, thẩm quyền, thời gian và trình tự đánh giá các nội dung về thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) có thực hiện nhiệm vụ trong số 07 nội dung về CCHC được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này.

#### Điều 3. Mục đích, yêu cầu

##### 1. Mục đích

a) Xác định Chỉ số CCHC để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước.

b) Xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC (sau đây gọi chung là Bộ Chỉ số CCHC) của các cơ quan, đơn vị giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, phát hiện và chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện công tác CCHC; xác định rõ những lĩnh vực, nội dung thực hiện tốt hoặc chưa tốt, từ đó tìm ra giải pháp và cách thức điều hành kinh tế - xã hội và quản lý hành chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

c) Nâng cao vai trò, làm căn cứ đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện công tác CCHC.

d) Thông qua xác định Chỉ số CCHC giúp các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong công tác CCHC phù hợp với tình hình chung của cả nước, của tỉnh; chủ động đánh giá được kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị mình, từ đó có giải pháp khắc phục hạn chế, đồng thời so sánh, học tập các cơ quan, đơn vị khác.

## 2. Yêu cầu

a) Đánh giá thực chất, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

b) Chỉ số CCHC đảm bảo đầy đủ nội dung theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ và các lĩnh vực được xác định trong Kế hoạch CCHC hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; không đưa vào đánh giá những tiêu chí mang tính đặc thù hoặc các tiêu chí tạo ra sự phân biệt lớn giữa các cơ quan, đơn vị.

d) Tăng cường sự tham gia của cá nhân, tổ chức đối với việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.

đ) Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh tới cấp huyện, cấp xã.

## **Chương II** **NỘI DUNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM** **XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **Điều 4. Nội dung và thang điểm đánh giá**

#### **1. Bộ Chỉ số CCHC**

Việc xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần với các điểm số cụ thể của từng cấp kèm theo Quyết định này gồm:

a) Bộ Chỉ số CCHC của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan cấp tỉnh): theo Phụ lục I đính kèm.

b) Bộ Chỉ số CCHC của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: theo Phụ lục II đính kèm.

c) Bộ Chỉ số CCHC của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: theo Phụ lục III đính kèm.

#### **2. Nội dung Bộ Chỉ số đánh giá kết quả CCHC**

Nội dung Bộ Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị bao gồm 03 phần chính:

a) Đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC, gồm 07 nội dung:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật;
- Cải cách thủ tục hành chính (TTHC);
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;

- Cải cách chế độ công vụ;
- Cải cách tài chính công;
- Xây dựng, thực hiện Chính quyền điện tử, Chính quyền số và quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ.

b) Đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

c) Điểm thưởng, điểm trừ.

### **3. Thang điểm đánh giá**

Thang điểm đánh giá tối đa được tính là 100 điểm. Mức điểm được xác định cụ thể với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần theo các Phụ lục kèm theo Quyết định này. Đối với các cơ quan, đơn vị do đặc thù không thực hiện đủ các nội dung, tiêu chí đánh giá nêu trên thì thang điểm đánh giá tối đa được tính tương ứng theo tổng số điểm của các nội dung, tiêu chí được đánh giá.

## **Điều 5. Phương pháp đánh giá**

### **1. Tự đánh giá**

Các cơ quan, đơn vị tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC tương ứng. Điểm tự đánh giá được thể hiện tại cột “Điểm tự đánh giá”.

### **2. Thẩm định kết quả tự đánh giá**

Điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị được Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định và được thể hiện tại cột “Điểm thẩm định”.

### **3. Đánh giá thông qua điều tra xã hội học**

a) Các tiêu chí đánh giá thông qua điều tra xã hội học được thể hiện ở cột “Tài liệu kiểm chứng” của các bảng của Bộ Chỉ số CCHC. Việc điều tra xã hội học được tiến hành lấy ý kiến đánh giá của các cá nhân và tổ chức có thực hiện giao dịch hồ sơ TTHC tại các cơ quan, đơn vị được đánh giá.

b) Bộ câu hỏi điều tra xã hội học do Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, đảm bảo số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Bộ Chỉ số CCHC.

### **4. Phương pháp tính toán và xác định Chỉ số CCHC**

a) Tổng điểm của cơ quan, đơn vị đạt được = Tổng điểm thẩm định của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá trong 6 tháng đầu năm + Tổng điểm thẩm định của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá trong cả năm + điểm điều tra xã hội học (SIPAS) + tổng điểm thưởng – tổng điểm trừ.

b) Chỉ số CCHC được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa.

c) Chỉ số thành phần theo lĩnh vực, tiêu chí được xác định bằng tỷ lệ phần % giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí đó.

### **Chương III**

## **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **Điều 6. Quy trình đánh giá xác định Chỉ số CCHC**

#### **1. Các cơ quan, đơn vị tự đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện CCHC theo Bộ Chỉ số CCHC**

a) Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ Bộ Chỉ số đánh giá kết quả CCHC tương ứng ban hành tại Quyết định này, theo thông báo của Sở Nội vụ và kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình để tự đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần.

Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện hết nội dung tự đánh giá, chấm điểm, thì đơn vị phải có giải thích cụ thể về cách đánh giá, tính điểm.

Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC phải thể hiện đầy đủ số điểm thực tế của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần, tổng số điểm đạt được; đồng thời cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng chứng minh cho các kết quả đạt được theo đúng yêu cầu.

b) Các cơ quan, đơn vị: Xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và gửi kết quả về Sở Nội vụ.

#### **2. Thẩm định kết quả tự đánh giá**

a) Thành lập Tổ thẩm định

Tổ thẩm định kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thành lập gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan khác (gọi là Tổ thẩm định cấp tỉnh).

b) Căn cứ để thẩm định gồm:

- Báo cáo tự đánh giá kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị;
- Hồ sơ, tài liệu để kiểm chứng cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC;
- Thông tin, số liệu có liên quan do cơ quan thẩm định quản lý hoặc thu thập.

#### **3. Thực hiện điều tra xã hội học**

a) Số nhóm tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học tương ứng với các tiêu chí tự đánh giá kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị. Sở Nội vụ chủ trì thực hiện điều tra xã hội học để đánh giá cho các cơ quan, đơn vị.

b) Việc điều tra xã hội học được tiến hành để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau là các cá nhân, tổ chức đã giao dịch và nhận kết quả giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị (số lượng, đối tượng điều tra được chọn theo hướng dẫn của Sở Nội vụ).

c) Tổng hợp điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được xác định = Tỷ lệ % số phương án cá nhân, tổ chức trả lời từ mức độ hài lòng trở lên so với tổng số phương án trả lời, được quy ra điểm theo công thức được quy định cụ thể trong từng Bộ Chỉ số CCHC tương ứng.

#### **4. Tổng hợp kết quả xác định Chỉ số CCHC**

Sở Nội vụ chủ trì, tổng hợp kết quả thẩm định xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.

#### **5. Xếp hạng kết quả Chỉ số CCHC hàng năm**

Việc xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được tính trên cơ sở tổng điểm của các tiêu chí (bao gồm cả các tiêu chí đánh giá theo kết quả điều tra xã hội học) được xếp theo thứ tự từ cao đến thấp (trong trường hợp có từ hai đơn vị trở lên có số điểm bằng nhau thì đơn vị có số điểm của các tiêu chí, tiêu chí thành phần về “sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích” cao hơn sẽ được xếp thứ tự cao hơn) và được xếp hạng như sau:

a) Nhóm đạt điểm Xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm; nếu có nội dung đánh giá được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này đạt dưới mức điểm 70% thì đơn vị đạt nhóm điểm Tốt.

b) Nhóm đạt điểm Tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm; nếu có nội dung đánh giá được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này đạt dưới mức điểm 70% thì đơn vị đạt nhóm điểm Khá.

c) Nhóm đạt điểm Khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm.

d) Nhóm đạt điểm Trung bình: Từ 60 đến dưới 70 điểm.

đ) Nhóm đạt điểm Yếu: Dưới 60 điểm.

#### **6. Thẩm quyền công bố kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC**

a) Chỉ số CCHC của các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hằng năm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

b) Chỉ số CCHC của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn hằng năm do Giám đốc Sở Nội vụ công bố.

#### **Điều 7. Thời gian chốt số liệu và thời gian thực hiện**

##### **1. Thời gian chốt số liệu thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị**

a) Đánh giá đối với các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần thực hiện đánh giá 6 tháng đầu năm: thời gian chốt số liệu từ ngày **01/11** của năm trước liền kề năm đánh giá đến hết ngày **30/4** của năm đánh giá.

- Đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần thực hiện đánh giá cả năm: những tiêu chí, tiêu chí thành phần có nội dung trùng với đánh giá 6 tháng đầu năm thì thời gian chốt số liệu được tính từ ngày **01/5** đến hết ngày **31/10** của năm đánh giá; những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có nội dung trùng với đánh giá 6 tháng đầu năm thì thời gian chốt số liệu được tính từ ngày **01/11** của năm trước liền kề năm đánh giá đến hết ngày **31/10** của năm đánh giá.

b) Đánh giá đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Thực hiện đánh giá cả năm, thời gian chốt số liệu từ ngày **01/11** của năm trước liền kề năm đánh giá đến hết ngày **31/10** của năm đánh giá.

## **2. Thời gian thực hiện**

a) Trước ngày **30/11** của năm đánh giá, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức, tổng hợp kết quả điều tra xã hội học, lấy ý kiến của các đối tượng để đánh giá kết quả thực hiện CCHC.

b) Từ ngày **01/5** đến ngày **10/5** của năm đánh giá, cơ quan cấp tỉnh hoàn thành công tác tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của 6 tháng đầu năm và từ ngày **01/11** đến ngày **15/11** của năm đánh giá, các cơ quan, đơn vị hoàn thành công tác tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của năm đánh giá và gửi kết quả về Sở Nội vụ.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị được phân công tại Điều 10 Quy định này tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị, cụ thể:

- Đối với kết quả 6 tháng đầu năm từ ngày **11/5** đến trước ngày **30/5** của năm đánh giá;

- Đối với kết quả cả năm từ ngày **16/11** đến trước ngày **10/12** của năm đánh giá.

d) Trước ngày **10/01** của năm kế tiếp năm đánh giá, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ công bố kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được đảm bảo bằng nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh và thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

### **Điều 9. Giải pháp thực hiện**

**1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của các cơ quan, đơn vị đối với việc xác định Chỉ số CCHC**

a) Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung CCHC một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo kế hoạch CCHC hàng năm.

b) Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức thực hiện CCHC, triển khai công tác theo dõi, đánh giá CCHC một cách thường xuyên, liên tục. Tổng hợp, đánh giá một cách khách quan, trung thực kết quả CCHC đạt được hàng năm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong quy định của Bộ Chỉ số CCHC.

### **2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số CCHC**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung, kết quả Chỉ số CCHC hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau (hội nghị, hội thảo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng,...) nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối

hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

### **3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kinh phí cho công tác xác định Chỉ số CCHC**

a) Tiếp tục ứng dụng phần mềm chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC một cách chính xác, khách quan. Xây dựng cơ sở dữ liệu về Chỉ số CCHC để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan hành chính các cấp. Nghiên cứu các hình thức tổ chức điều tra xã hội học một cách phù hợp, trong đó có hình thức điều tra trực tuyến để lấy ý kiến người dân, tổ chức về kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị.

b) Bố trí đủ nguồn kinh phí cho việc thực hiện xác định Chỉ số CCHC hàng năm.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị**

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định này trong phạm vi cơ quan, đơn vị; thực hiện tự đánh giá, gửi báo cáo kết quả tự đánh giá kèm theo tài liệu kiểm chứng kết quả thực hiện CCHC đầy đủ, chính xác theo thời gian quy định; thực hiện nhiệm vụ phối hợp khác với Sở Nội vụ khi có yêu cầu.

2. Chỉ đạo bộ phận tham mưu thường xuyên cập nhật, đăng tải tài liệu kiểm chứng tương ứng với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần lên phần mềm chấm điểm ngay sau khi văn bản được ban hành và phần mềm được mở.

3. Căn cứ nội dung, tiêu chí đánh giá theo Bộ Chỉ số CCHC tương ứng ban hành theo Quy định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, xây dựng nội dung, tiêu chí, cách thức tự đánh giá, xếp hạng cho Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với tình hình của địa phương.

Theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ của UBND các xã, phường, thị trấn tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện theo Bộ Chỉ số CCHC về Sở Nội vụ cùng với thời điểm báo cáo tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện CCHC của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC, quyết định việc biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm các quy định, chỉ đạo của cấp trên về công tác CCHC.

5. Giao Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quy định này, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thành lập, phân công nhiệm vụ Tổ thẩm định cấp tỉnh để thẩm định kết quả tự đánh giá chấm điểm của các cơ quan, đơn vị.

b) Trực tiếp thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; nội dung quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ.

c) Thực hiện công tác kiểm tra thực tế việc tự chấm điểm tại các cơ quan, đơn vị nếu cần thiết và tổng hợp kết quả thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

d) Lập dự toán kinh phí phục vụ xác định Chỉ số CCHC hàng năm gửi Sở Tài chính.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Phiếu điều tra, tổ chức, tổng hợp kết quả điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.

e) Quản lý, vận hành phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC các cấp đảm bảo thông suốt, dễ sử dụng.

g) Công bố kết quả Chỉ số CCHC cấp xã trên địa bàn tỉnh hàng năm và trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận kết quả thẩm định Chỉ số CCHC của các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

h) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong việc nâng cao Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị hàng năm.

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị về lĩnh vực cải cách TTHC, tiêu chí thành phần thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính (tại Phụ lục I, mục A, phần II tiêu chí thành phần 7.1.6; tại Phụ lục II, mục A, phần II các tiêu chí thành phần 7.1.7; tại Phụ lục III, tiêu chí thành phần 7.1.5); thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

7. Sở Tư pháp thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị về lĩnh vực xây dựng, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

8. Sở Tài chính thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị về lĩnh vực cải cách tài chính công; thẩm định, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch, hướng dẫn Sở Nội vụ thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành; thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

9. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị về lĩnh vực xây dựng, triển khai Chính quyền điện tử, gồm các tiêu chí: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị về nội dung thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm; thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

11. Các cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định các nội dung liên quan khi có đề nghị của Sở Nội vụ./.